

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-4-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Sóng;

Bà Ngô Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 985/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu: Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi đang sinh sống: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Huỳnh V, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Trần Thị N khởi kiện với nội dung chị và anh Đặng Huỳnh V quen biết, phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh V đã đăng ký kết hôn ngày 07/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới, chị và anh V chung sống tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Cuộc sống sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn kinh tế, sinh hoạt, đối xử giữa các thành viên trong

gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Gia đình và bạn bè đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Tháng 7 năm 2019, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng chị ly thân từ thời gian đó. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh V không còn, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đặng Huỳnh V. Giữa chị và anh V có 02 con chung là Đặng Huỳnh Gia B sinh ngày 15/6/2013, Đặng Khánh L sinh ngày 04/3/2017. Hai người ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con gái Đặng Khánh L, giao con trai Đặng Huỳnh Gia B cho anh V trực tiếp nuôi vì điều kiện công việc của chị và anh V là lao động tự do như nhau và từ khi ly thân đến nay, mỗi người nuôi một con và các cháu đều ngoan và phát triển bình thường. Việc cấp dưỡng chị và anh V sẽ tự trao đổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh V là không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Huỳnh V là bị đơn, không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cũng không có ý kiến về việc chị Trần Thị N xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về việc bị đơn vắng mặt**

Anh Đặng Huỳnh V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về nội dung khởi kiện của chị Trần Thị N xin ly hôn anh Đặng Huỳnh V**

Chị N và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị N và anh V là hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, từ tháng 7 năm 2019 chị N và anh V đã sống ly thân cho đến nay. Chị N xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, qua đó thể hiện anh V không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị N và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N xin ly hôn anh V.

#### **[3] Về nuôi con**

Chị Trần Thị N và anh Đặng Huỳnh V có chung con trai Đặng Huỳnh Gia B sinh ngày 15/6/2013 và con gái Đặng Khánh L sinh ngày 04/3/2017. Chị N đề nghị

được trực tiếp nuôi con gái, giao cho anh V trực tiếp nuôi con trai vì điều kiện công việc của chị và anh V là lao động tự do như nhau và từ khi li thân đến nay, anh V nuôi con trai, chị nuôi con gái, các cháu vẫn ngoan, phát triển bình thường. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị N, của anh V, Hội đồng xét xử xét giao con chung theo đề nghị của chị N là phù hợp.

Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị N và anh V, mỗi người nuôi một con, chị N đề nghị để chị và anh V tự trao đổi về việc cấp dưỡng, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh V không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con. Xét đề nghị của chị N là tự nguyện, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc người không trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho con.

#### [4] Về tài sản chung, vay nợ chung

Theo chị Trần Thị N, chị và anh Đặng Huỳnh V không có tài sản chung, vay nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

#### [5] Về án phí

Chị Trần Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho chị Trần Thị N ly hôn anh Đặng Huỳnh V.

- Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi con Đặng Khánh L sinh ngày 04/3/2017, giao cho anh Đặng Huỳnh V trực tiếp nuôi con Đặng Huỳnh Gia B sinh ngày 15/6/2013 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho con.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0003336 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Trần Thị N đã nộp đủ án phí.

- Chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Huỳnh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã T, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 62/2012 ngày 07/9/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Sóng      Ngô Thị Thu Hà**

**Nguyễn Quốc Phương**

